| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 226/2024/HS-PT
Ngày 27 - 5 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Quang;

Bà Hoàng Thị Thu Minh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ú; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 18-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

*Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1969 tại C-pu-chia; Căn cước công dân số: 13906900037X; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Khu F, ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc O và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 886/QĐ-XPHC ngày 05-4-2010, bị Công an huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 1.100.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng hóa không hóa đơn, chứng từ; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 38/2024/LCĐKNCT ngày 10-5-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*1. Nội dung chính:*

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/6/2023, Nguyễn Văn Ú (có Giấy phép lái xe hạng FC) điều khiển ô tô đầu kéo biển số 72H-013.2X, kéo theo rơ-moóc biển số 72R-021.2X của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X, lưu thông từ Quốc lộ E đến Đường số A, khu Công nghiệp G, thuộc xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, để nhận hàng hóa. Ú điều khiển xe đỗ sát lề Đường số 1, hướng từ Quốc lộ E vào Cảng Khu công nghiệp G, để chờ lấy hàng (tại nơi có biển cấm đỗ xe). Khi đỗ xe, Ú có bật đèn tín hiệu cảnh báo nguy hiểm trên xe. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh Phạm Văn T, sinh năm 1973 (cư trú tại ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe mô tô biển số 60C1-779.1X lưu thông phía sau cùng chiều va chạm vào bên trái phía sau rơ-moóc biển số 72R-021.2X xe ô tô trên do Ú đang đỗ, xảy ra tai nạn. Hậu quả, Phạm Văn T tử vong tại hiện trường.

*2. Hiện trường - Giám định:*

1/ Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/6/2023, xác định:

- Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, hai chiều lưu thông, có vạch sơn đôi màu vàng liền nét phân chia chiều đường, mặt đường trải nhựa phẳng. Chiều đường xảy ra tai nạn là hướng đường Quốc lộ 51 đi Cảng Gò Dầu B, có 02 là đường rộng lần lượt là 3.50m và 3.00m.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Nạn nhân; (2) xe mô tô biển số: 60C1-779.1X; (3) xe ô tô biển số 72H-013.2X, kéo rơ-moóc biển số 72R-021.2X.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn. Lấy trụ điện số 12 ở bên lề đường bên trái theo hướng lưu thông đường Quốc lộ 51 đi Cảng G B làm điểm mốc cố định. Lấy mép đường bên phải theo hướng lưu thông Quốc lộ E đi Cảng G B làm mép đường chuẩn.

- Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết. Sau tai nạn, tại hiện trường còn để lại vị trí nạn nhân, phương tiện được ghi nhận và mô tả như sau:

(1) Nạn nhân: Sau tai nạn tại hiện trường nạn nhân nằm trên xe mô tô biển số 60C1-779.1X, đầu nạn nhân hướng về mép đường chuẩn, hai chân hướng về lề trái theo hướng lưu thông Quốc lộ E đi Cảng G B. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 1.50m. Điểm giữa của hai chân cách mép đường chuẩn là 2.80m.

(2) Xe mô tô biển số 60C1-779.1X. Sau tai nạn xe mô tô ngã về bên trái, đầu xe hướng về Cảng G B, đuôi xe hướng về đường Q. Hình chiếu vuông góc của tâm trục bánh trước vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 2.10m, cách hình chiếu vuông góc tâm trục bánh sau bên trái của rơ-moóc biển số 72R-021.2X là 1.20 m. Hình chiếu vuông góc của tâm trục bánh sau vuông góc xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 2.30m, cách đỉnh đầu nạn nhân là 0.80m, cách điểm mốc cố định là 16.10m.

(3) Xe ô tô biển số 72H-013.27, kéo theo rơ-moóc biển số 72R-021.2X. Sau tai nạn xe ô tô (3) dừng. Đầu xe hướng về Cảng G B, đuôi xe hướng Quốc lộ E. Hình chiếu vuông góc tâm trục bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 72H-013.2X vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 0.10m. Hình chiếu vuông góc tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 72H-013.2X vuông góc với mặt đường cách mép đường chuẩn là 0.05m. Hình chiếu vuông góc tâm trục bánh sau bên phải của rơ-moóc biển số 72R- 021.2X xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 0.00m.

Đo từ chân trụ biển báo cấm đỗ xe ở bên trong lề phải theo hướng lưu thông Quốc lộ E đi Cảng G B tới tâm trục bánh sau bên phải của rơ-moóc biển số 72R-021.2X là 410.00m.

2/ Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 262/KLGĐTT-TTPY ĐN ngày 14/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Văn T như sau:

- Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

- Chấn thương sọ não, gãy 1/3 vỡ lún sọ chẩm phải phức tạp lan đến thái dương phải, chảy máu nội sọ.

- Kết hợp chấn thương mặt, gây gãy vỡ phức tạp xương hàm trên, xương hàm dưới và chấn thương gây gãy 13 dưới 02 xương cẳng tay phải, gãy hở 1/3 dưới 02 xương cẳng chân phải.

- Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu có tìm thấy E với hàm lượng 235,16 mg/100ml.

3/ Tại Bản kết luận giám định số: 5064/KL-KTHS ngày 07/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Xe ô tô đầu kéo biển số 72H-013.2X, kéo theo rơ-moóc biển số 72R021.2X và xe mô tô biển số: 60C1-779.1X có va chạm với nhau. Cơ chế, chiều hướng hình thành các dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: Dấu vết trượt xước, nứt vỡ, biến dạng các chỉ tiết phía trước xe mô tô biển số 60C1-779.1X (cung trước chắn bùn bánh trước, giảm xóc, mặt nạ) có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước, cong biến dạng cản bên trái phía sau rơ-moóc biển số 72R-021.2X có chiều từ sau về trước.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm trên làn đường bên phải (làn 3,00m), đường số A KCN Gò Dầu - V, hướng từ Quốc lộ E đi Cảng G B.

- Khi xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 60C1-779.1X có trạng thái chuyển động trên đường số A KCN G - V, hướng từ Quốc lộ E đi Cảng G B; xe ô tô đầu kéo biển số 72H-013.2X, kéo theo rơ-moóc biển số 72R-021.2X có hướng chuyển động cùng chiều phía trước.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 72H-013.2X, kéo theo rơ-moóc biển số 72R-021.2X và xe mô tô biển số 60C1-779.1X với vật, phương tiện khác khi xảy ra tại nạn giao thông.

*3. Vật chứng:*

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 72H-013.2X, kéo theo rơ-moóc biển số 72R021.2X và 01 xe mô tô biển số: 60C1-779.1X đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC ghi tên Nguyễn Văn Ú.

*4. Dân sự:* Trong quá trình điều tra, các bên đã tự thỏa thuận và giải quyết xong.

*5. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 18-01-2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 20/2024/TB-TA ngày 29-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ú phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt 10 tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trả lại giấy phép lái xe, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

*6. Kháng cáo:*

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Văn Ú kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

*7. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Ú theo tội danh, điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ú thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Ú phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường dân sự và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn "bãi nại" cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bị hại có một phần lỗi. Áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo cung cấp các phiếu khám bệnh, thể hiện bị cáo đang điều trị bệnh tiểu đường không phụ thuộc insuline.

2.3. Về hình phạt và áp dụng pháp luật:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú mức án 10 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo

cung cấp tình tiết mới nêu trên; do đó, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định dưới khung hình phạt nhưng không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

2.4. Về vật chứng:

Tòa án cấp sơ thẩm trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo; tuy nhiên, không chuyển tài liệu này đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành mà lưu trong hồ sơ vụ án là không phù hợp; do đó, sửa bản án sơ thẩm; đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm trả lại cho bị cáo ngay sau khi kết thúc phiên tòa.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Ú;

Sửa một phần về áp dụng pháp luật và xử lý vật chứng do chủ quan; sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 18-01-2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 20/2024/TB-TA ngày 29-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**1.** Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú 06 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Văn Ú vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

**2.** Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Ngay sau khi tuyên án phúc thẩm, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Ú 01 (một) Giấy phép lái xe số: 7901060121XX, hạng FC, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 18-9-2018 cho Nguyễn Văn Ú.

**3.** Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ú không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

**Nguyễn Văn Thành**